

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÔN ĐẢO
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**
Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07/10/2019
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO,
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giáp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh;

2. Bà Phạm Thị Mỹ Tố Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về “*Yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019; *Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:*

1. *Nguyên đơn:* Ông Bùi Thanh D, sinh năm: 1983 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Khu dân cư số A, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Bà Cao Hằng N, sinh năm: 1981 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Khu dân cư số B, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2019, bản tự khai và các biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn Ông Bùi Thanh D trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Bùi Thanh D và Bà Cao Hằng N quen biết nhau từ năm 2002, sau khi tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2003. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Sau khi kết hôn ông D và bà N chung sống rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng thường hay cãi nhau về những vấn đề nhỏ nhặt trong cuộc sống, bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống. Ông D, bà N đã tự hòa giải với nhau và gia đình hai bên đã khuyên nhủ, động viên nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi

được tình hình. Sự việc trên kéo dài thường xuyên, khiến cho cuộc sống hôn nhân của ông D và bà N không được hạnh phúc, không khí gia đình rất căng thẳng, mâu thuẫn ngày càng kéo dài, tình cảm dành cho nhau không còn. Hiện nay, ông D và bà N không chung sống với nhau từ năm 2018, không còn liên hệ gì về mặt tình cảm lẫn kinh tế.

Vì tình cảm với bà N thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được ông D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông D được ly hôn với Bà Cao Hằng N.

- *Về con chung*: Ông D và bà N có 02 con chung, tên Bùi Ngọc Thương, sinh ngày 08/02/2003 và Bùi Thanh Huy, sinh ngày 15/11/2010. Hiện nay cháu Thương và cháu Huy đang ở với ông D. Giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông D không cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Bùi Thanh D và Bà Cao Hằng N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc Thương, sinh ngày 08/02/2003 và Bùi Thanh Huy, sinh ngày 15/11/2010 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông D không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Ông D và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo nhận định

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Bùi Thanh D chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Cao Hằng N không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bà N đã được Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không lý do. Theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo xét xử vắng mặt Bà Cao Hằng N.

[2] *Về thẩm quyền*: Xét yêu cầu của nguyên đơn, khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, quy định tại Điều 28, 40 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Xét thấy, Ông Bùi Thanh D và Bà Cao Hằng N tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà N là hợp pháp. Quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn theo ông D là vợ chồng tính tình không hòa hợp, nhiều lần xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống về mọi mặt. Hiện nay hai bên không còn sống chung nhà cũng như không còn quan tâm đến nhau về mặt tình cảm cũng như kinh tế.

[4] Qua xác minh tại địa phương cho thấy: Trong thời gian chung sống Ông Bùi Thanh D và Bà Cao Hằng N có xảy ra nhiều mâu thuẫn, do hai bên thường xuyên chửi bới nhau. Hiện nay, ông D và bà N đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau.

[5] *Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn trong hôn nhân*: Trong thời gian chung sống Ông Bùi Thanh D và Bà Cao Hằng N có xảy ra nhiều mâu thuẫn, do hai bên thường xuyên chửi bới nhau. Hai bên bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, không thấu hiểu và chia sẻ cho nhau những khó khăn trong cuộc sống. Điều đó dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ năm 2018 đến nay hai bên đã ly thân, không còn chung sống với nhau.

[6] *Xét thấy mâu thuẫn giữa Ông Bùi Thanh D và Bà Cao Hằng N*: Đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Ông Bùi Thanh D đối với Bà Cao Hằng N.

[7] *Về con chung*: Ông Bùi Thanh D và Bà Cao Hằng N có 02 con chung gồm Bùi Ngọc Thương, sinh ngày 08/02/2003 và Bùi Thanh Huy, sinh ngày 15/11/2010, hiện nay hai con chung đang sống với ông D. Giao cháu Bùi Ngọc Thương, sinh ngày 08/02/2003 và Bùi Thanh Huy, sinh ngày 15/11/2010 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông D không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy bà N có nơi ở, nghề nghiệp, thu nhập ổn định và theo nguyện vọng của cháu Bùi Ngọc Thương, Bùi Thanh Huy muốn sống cùng bà N, nên giao cháu Bùi Ngọc Thương và Bùi Thanh Huy cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển toàn diện của con theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Về yêu cầu cấp dưỡng, ông D không cấp dưỡng nuôi con chung và bà N không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Bùi Thanh D và Bà Cao Hằng N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[9] *Về án phí*:

Ông Bùi Thanh D phải chịu án phí theo án phí không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Bùi Thanh D.

1. *Về hôn nhân*: Ông Bùi Thanh D được ly hôn với Bà Cao Hằng N.

2. *Về con chung*: Ông Bùi Thanh D và Bà Cao Hằng N có gồm Bùi Ngọc Thương, sinh ngày 08/02/2003 và Bùi Thanh Huy, sinh ngày 15/11/2010, hiện nay hai con chung đang sống với ông D. Giao cháu Bùi Ngọc Thương, sinh ngày 08/02/2003 và Bùi Thanh Huy, sinh ngày 15/11/2010 cho bà N trực tiếp

nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông D không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Bùi Thanh D và Bà Cao Hằng N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*:

Ông Bùi Thanh D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông D đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008467 ngày 23/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Trong hạn 15 ngày, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng GĐKT);
- Viện KSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng Tư pháp huyện Côn Đảo;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA